

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **446/2019/DS - ST**
-Ngày: 27/11/2019
-V/v “Tranh chấp hợp đồng
mượn tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Châu Vũ Bình**

2. Ông: **Nguyễn Văn Nam**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

* *Người đại diện theo ủy quyền:* **Lê Thị Hồng B, sinh năm 1983**

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lợi Hồng C, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1986.** Địa chỉ: Phường N2, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Chi B có mặt; anh C và chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy A trình bày cũng như tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Lê Thị Hồng B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 6/2017, chị A có mua chiếc xe máy future biển số 63B4-33172, số máy JC54E2072805, số khung RLHJC5370EY022753, trị giá 30.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại.

Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2017, anh C là người làm thuê thanh long cho chị, hỏi mượn chiếc xe máy này để đi uống cà phê với bạn rồi về trả. Sáng ngày 25/6/2017, chị A mới biết được chị Nguyễn Thị Thanh D đang giữ chiếc xe này một cách trái phép, mục đích để chị D giải quyết nợ nần với anh C.

Tại Công an thành phố Mỹ Tho, chị D thừa nhận: chị D biết xe này là của chị A và chị D cũng thừa nhận chị đang giữ chiếc xe này và hứa sẽ trả xe tại Công an xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho vào ngày 30/6/2017 nhưng chị không thực hiện và kéo dài đến nay nên chị A khởi kiện yêu cầu anh C và chị D trả lại cho chị xe máy future biển số 63B4-33172 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị A đồng ý kết quả định giá tài sản, giá trị xe mô tô tại thời điểm ngày 24/6/2017, xe này giá trị là 24.800.000 đồng và tại thời điểm hiện nay giá trị xe còn lại 18.600.000 đồng. Trước đây chị A yêu cầu anh C trả lại chiếc xe mô tô Future biển số 63B4 -331.72 do chị A đứng tên nay chị yêu cầu anh C trả lại chiếc xe nêu trên nhưng trả bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá tại thời điểm ngày 24/6/2017 có giá trị là 24.800.000 đồng vì qua thời gian sử dụng xe từ ngày 24/6/2017 cho đến nay, xe của này không còn sử dụng tốt nữa nên yêu cầu anh C trả tiền cho chị A.

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc chị D và anh C liên đới trả lại cho chị chiếc xe máy future biển số 63B4-33172, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời chị A yêu cầu anh C hoàn trả chi phí tố tụng trong vụ án gồm: chi phí định giá tài sản, chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ, tổng cộng 1.900.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản hòa giải ngày 13/9/2019, bị đơn Lợi Hồng C trình bày:* anh C thừa nhận có lấy xe máy future biển số 63B4-33172 của chị A để đi công việc. Sau đó, chị D đã lấy xe của anh vì D nói anh thiếu nợ của D nên lấy xe trừ nợ. Hiện nay, xe này anh không có quản lý còn D đang quản lý hay không thì anh không biết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh C vắng mặt.

** Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh D trình bày:*

Hiện nay chị đang giữ chiếc xe máy future biển số 63B4-33172 do anh C gửi cho chị giữ, có giấy gửi xe, chị không đồng ý trả xe này cho đến khi nào anh C trả cho chị số tiền 200.000.000 đồng, nếu anh C không trả nợ, chị sẽ khởi kiện ở vụ án khác. Do bận việc gia đình nên chị xin vắng mặt phiên tòa xét xử giữa chị, chị A và anh C.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở một phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị A khởi kiện yêu cầu anh C, chị D trả lại cho chị A chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, biển số 63B4-331.72 do chị A đứng tên sở hữu mà anh C đã mượn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định pháp luật có liên quan.

[2] Anh C được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh vắng mặt không lý do; chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh C, chị D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh C và chị A thỏa thuận miệng cho mượn tài sản là xe gắn máy Honda, loại xe Future, biển số 63B4.331.72 do chị A đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện Chợ Gạo cấp ngày 09/4/2015 để anh C đi công việc là đã hình thành hợp đồng mượn tài sản. Khi xác lập hợp đồng, giữa chị A và anh C đã thỏa thuận thời gian trả xe là vài giờ sau khi mượn nhưng đến nay anh C chưa trả lại cho chị A xe máy nêu trên là vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tài sản. Bên cạnh đó, sau khi anh C mượn xe của chị A, anh C đến gặp chị Nguyễn Thị Thanh D để giải quyết công việc riêng và anh cho rằng chị D chiếm giữ chiếc xe trên nên hiện tại anh C cũng không còn quản lý xe máy này và không có xe để trả lại cho chị A nên chị A khởi kiện yêu cầu anh C phải trả cho chị chiếc xe nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Gạo, chiếc xe nêu trên, tại thời điểm mượn xe là ngày 24/6/2017 trị giá số tiền 24.800.000 đồng. Tính đến nay, thời gian mượn đã lâu, xe không còn giá trị như ban đầu do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chị A, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị A, buộc anh C có nghĩa vụ trả lại cho chị giá trị chiếc xe này theo biên bản định giá tài sản ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Gạo tại thời điểm mượn xe là ngày 24/6/2017 trị giá số tiền 24.800.000 đồng.

Anh Lợi Hồng C được quyền sở hữu chiếc xe máy hiệu Honda, loại xe Future biển số 63B4-331.72, số máy JC54E2072805, số khung

RLHJC5370EY022753 và anh có quyền đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với xe này theo quy định của pháp luật và khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Thanh D ở vụ kiện dân sự khác để yêu cầu chị D trả lại chiếc xe này.

[4] Xét thấy, sau khi anh C mượn xe của chị A để đi gặp chị D giải quyết việc riêng thì bị chị D chiếm giữ xe này chứ anh không có gửi xe cho chị D. Chị D cho rằng anh C gửi xe máy này cho chị Nguyễn Thị Thanh D giữ và hiện tại chị D cũng thừa nhận đang giữ xe nêu trên do anh C gửi vì hai bên có làm giấy tay thể hiện nội dung anh C gửi xe này cho chị D. Lời trình bày của chị D là có cơ sở và giữa anh C và chị D đã xác lập giao dịch dân sự khác là “hợp đồng gửi, giữ tài sản” đối với chiếc xe máy nêu trên nên việc chị A yêu cầu chị D liên đới trả lại xe này cho chị A là không phù hợp.

[5] Về thời gian bồi thường: Xét thấy, anh C đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tài sản mà hai bên đã thỏa thuận khi xác lập hợp đồng mượn tài sản và tính đến nay thời gian đã lâu, nếu để tiếp tục kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp của chị A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, buộc anh C có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe nêu trên cho chị A với số tiền 24.800.000 đồng, bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Anh C được quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe đối với xe máy hiệu Honda, loại xe Future, biển số 63B4-331.72, số máy JC54E2072805, số khung RLHJC5370EY022753 theo quy định pháp luật.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh D: Chị D thừa nhận hiện đang quản lý xe máy Future biển số 63B4-331.72 nêu trên. Chị trình bày xe máy này do anh C gửi cho chị, giữa các bên có lập giấy gửi xe. Chị D không đồng ý trả lại xe máy nêu trên cho anh C do anh này còn nợ của chị số tiền 200.000.000 đồng, khi anh C trả xong nợ, chị sẽ trả lại xe này cho anh C, trường hợp anh C không thực hiện, chị sẽ khởi kiện anh C ở vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với chi phí tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện của chị A yêu cầu anh C hoàn trả chi phí tố tụng trong vụ án gồm: chi phí định giá tài sản, chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ, tổng cộng 1.900.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[9] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh C, chị D thời hạn kháng cáo tính từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật một phần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 165, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 494, Điều 496 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy A.**

1. Anh Lợi Hồng C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thùy A chiếc xe máy hiệu Honda, loại xe Future biển số 63B4-331.72, số máy JC54E2072805, số khung RLHJC5370EY022753 nhưng trả bằng tiền, trị giá số tiền là 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) và chi phí định giá tài sản, thu thập tài liệu, chứng cứ là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Lợi Hồng C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Anh Lợi Hồng C được quyền sở hữu chiếc xe máy hiệu Honda, loại xe Future biển số 63B4-331.72, số máy JC54E2072805, số khung RLHJC5370EY022753.

Anh C được quyền liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe đối với xe máy hiệu Honda, loại xe Future biển số 63B4-331.72, số máy JC54E2072805, số khung rlhjc5370ey022753 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lợi Hồng C phải nộp 1.335.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thùy A số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015841 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị A có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh C, chị D thời hạn kháng cáo tính từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhân:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

(đã ký)

Phạm Văn Tài